

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 18 /2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 19/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ Xây dựng ban hành quy định Tổ chức giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định về thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2014/TT-BXD ngày 11/7/2014 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về quản lý chất lượng xây dựng nhà ở riêng lẻ;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 400/TTr-SXD ngày 20/3/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

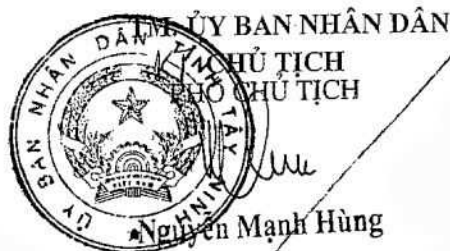
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 20/02/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tây Ninh hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Công Thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tây Ninh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KT VB-BTP;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh TN;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. VPUBND tỉnh.



QUY ĐỊNH

Quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành theo Quyết định số 18 /2015/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng ngoài những chức năng, nhiệm vụ đã được quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Quản lý đô thị thành phố Tây Ninh, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện), Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tây Ninh (gọi chung là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã), chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Nguyên tắc và mục tiêu quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Nguyên tắc

Quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng là đảm bảo sự kiểm soát của nhà nước đối với chất lượng công trình xây dựng ngay từ giai đoạn lập dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, triển khai thi công, nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng và bảo hành, bảo trì công trình suốt niên hạn công trình; kịp thời phát hiện các sai sót để ngăn ngừa hậu quả gây ra sự cố hoặc lãng phí, thất thoát trong đầu tư xây dựng công trình; góp phần nâng cao chất lượng kỹ, mỹ thuật và hiệu quả đầu tư xây dựng công trình; đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển trong từng thời kỳ.

2. Mục tiêu

Quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng nhằm:

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của các sở, ban, ngành, các cơ quan chuyên môn về xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các chủ thể khác tham gia hoạt động xây dựng;

b) Phân cấp quản lý và tăng cường sự phối hợp giữa Sở Xây dựng với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các chủ thể khác tham gia hoạt động xây dựng nhằm thống nhất quản lý, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý; kịp thời đề xuất với UBND tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách, cơ chế quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của từng ban, ngành, địa phương và từng chủ thể tham gia xây dựng công trình.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Được phân công là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Thanh tra, kiểm tra hoạt động của các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD) trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý và kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn giải quyết tranh chấp về chất lượng công trình xây dựng dân dụng, công trình sản xuất vật liệu xây dựng và công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu của một trong các bên tranh chấp về chất lượng công trình xây dựng theo Điểm b Khoản 2 Điều 29 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng (gọi tắt là Thông tư số 10/2013/TT-BXD) trừ các công trình thuộc đối tượng tại Khoản 4 Điều 6 Quy định này.

4. Tiếp nhận thông tin, xử lý và kiến nghị xử lý các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng dân dụng, công trình sản xuất vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật; công bố tên và hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng (gọi tắt là Nghị định số 15/2013/NĐ-CP).

5. Giúp UBND tỉnh tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân đối với các sự cố cấp II, cấp III các công trình xây dựng dân dụng, công trình sản xuất vật liệu xây dựng và công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

6. Chịu trách nhiệm là cơ quan đầu mối tổ chức đăng ký và tiếp nhận hồ sơ đăng ký công trình xây dựng có chất lượng cao, công trình xây dựng có chất lượng cao - tiêu biểu của chủ đầu tư và nhà thầu thi công để chủ trì phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xem xét, giới thiệu, đề cử công trình xây dựng có chất lượng cao trên địa bàn tỉnh tham dự Giải thưởng công trình chất lượng cao do Bộ Xây dựng tổ chức;

b) Đề xuất, tham mưu giúp UBND tỉnh xem xét, giới thiệu, đề cử công trình xây dựng có chất lượng cao - tiêu biểu trên địa bàn tỉnh tham dự Giải thưởng quốc gia về chất lượng công trình xây dựng.

7. Tiếp nhận, công bố thông tin; kiểm tra, quản lý thông tin năng lực hoạt động và năng lực hành nghề của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

8. Tham mưu tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 4. Trách nhiệm của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

1. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành giúp UBND tỉnh quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định, cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông Vận tải: Quản lý chất lượng công trình giao thông theo danh mục quy định tại Mục IV Phụ lục Phân loại công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, Mục IV Phụ lục Phân cấp công trình xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

b) Sở Công Thương: Quản lý chất lượng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành (trừ công trình sản xuất vật liệu xây dựng) theo danh mục quy định tại Mục II Phụ lục Phân loại công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, Mục II Phụ lục Phân cấp công trình xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quản lý chất lượng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn theo danh mục quy định tại Mục V Phụ lục Phân loại công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, Mục V Phụ lục Phân cấp công trình xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

2. Theo lĩnh vực được phân cấp, phân công tại Khoản 1 Điều này, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm sau:

a) Soạn thảo và tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành sau khi thống nhất với Sở Xây dựng.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn.

c) Hướng dẫn giải quyết tranh chấp về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu của một trong các bên tranh chấp về chất lượng công trình theo Điểm b Khoản 2 Điều 29 Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng xem xét, giới thiệu, đề cử công trình xây dựng có chất lượng cao để tham dự Giải thưởng công trình chất lượng cao. Phối hợp với Sở Xây dựng để giúp UBND tỉnh trong việc xem xét, giới thiệu, đề cử công trình xây dựng có chất lượng cao - tiêu biểu trên địa bàn tỉnh để tham dự Giải thưởng quốc gia về chất lượng công trình xây dựng.

d) Tiếp nhận thông tin, xử lý và kiến nghị xử lý các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành; công bố tên và hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

e) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân đối với các sự cố cấp II, cấp III các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

g) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc công bố thông tin, kiểm tra, quản lý thông tin năng lực hoạt động và năng lực hành nghề của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

h) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Sở Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 5. Trách nhiệm của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Chịu trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý.

2. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng được ủy quyền cấp giấy phép xây dựng trong khu kinh tế và khu công nghiệp; lập và báo cáo kế hoạch kiểm tra thường xuyên, định kỳ công tác quản lý chất lượng công trình và gửi kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm của từng cuộc kiểm tra về Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc các Bộ quản lý công trình chuyên ngành trọng thanh tra, kiểm tra, giải quyết sự cố công trình, giám định chất lượng công trình và giám định nguyên nhân đối với các sự cố cấp II, cấp III các công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý.

4. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình được phân cấp do mình tổ chức thẩm định thiết kế; phối hợp kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình mà thẩm quyền thẩm định thiết kế thuộc Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong các khu công nghiệp, khu kinh tế do mình quản lý.

5. Hướng dẫn giải quyết tranh chấp về chất lượng công trình xây dựng khi có yêu cầu của một trong các bên tranh chấp về chất lượng công trình xây dựng theo Điểm b Khoản 2 Điều 29 Thông tư số 10/2013/TT-BXD trên địa bàn do mình quản lý.

6. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, đánh giá năng lực hoạt động và năng lực hành nghề của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn.

7. Tiếp nhận thông tin, xử lý và kiến nghị xử lý các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý; gửi tên và hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân đến Sở Xây dựng hoặc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để công bố theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

8. Tổng hợp, gửi báo cáo về Sở Xây dựng tình hình chất lượng và quản lý chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý; thống kê, đánh giá tình hình chất

lượng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý.

2. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng cho cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc (Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị), theo dõi, kiểm tra và kiến nghị xử lý các vấn đề có liên quan đến chất lượng công trình do UBND cấp huyện quyết định đầu tư.

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình được phân cấp do mình tổ chức thẩm định thiết kế; phối hợp kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình mà thẩm quyền thẩm định thiết kế thuộc Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn do mình quản lý.

4. Hướng dẫn giải quyết tranh chấp về chất lượng công trình đối với nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn xây dựng bằng hoặc nhỏ hơn 250 m², từ 2 tầng trở xuống khi có yêu cầu của một trong các bên tranh chấp về chất lượng công trình xây dựng theo Điểm b Khoản 2 Điều 29 Thông tư số 10/2013/TT-BXD trên địa bàn do mình quản lý.

5. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, đánh giá năng lực hoạt động và năng lực hành nghề của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn.

6. Tiếp nhận thông tin, xử lý và kiến nghị xử lý các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý; gửi tên và hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân đến Sở Xây dựng hoặc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để công bố theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

7. Phối hợp, tham gia với Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

8. Báo cáo sự cố và giải quyết sự cố công trình theo quy định pháp luật hiện hành.

9. Báo cáo UBND tỉnh và Sở Xây dựng về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm quản lý chất lượng các công trình do mình quyết định đầu tư, các dự án đầu tư xây dựng được đầu tư bằng các nguồn vốn khác nhau kể cả nguồn vốn đóng góp, huy động của nhân dân trên địa bàn.

2. Kiểm tra, ngăn chặn kịp thời, xử lý các hành vi vi phạm quy định pháp luật và các hành vi vi phạm quy định về giám sát cộng đồng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng (gọi tắt là Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg).

3. Báo cáo sự cố và giải quyết sự cố theo quy định tại Điều 37, Điều 38 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

4. Tổng hợp báo cáo tình hình chất lượng và quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý gửi về UBND cấp huyện để tổng hợp định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 11) và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 8. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng công trình

1. Chịu trách nhiệm tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng từ khâu khảo sát, lập dự án, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thi công xây dựng, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, thanh quyết toán công trình, bảo hành công trình đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và đạt hiệu quả.

2. Lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực theo quy định pháp luật để thực hiện các công việc trong hoạt động xây dựng. Khi lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư căn cứ năng lực, kinh nghiệm của các nhà thầu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thiệt hại do việc lựa chọn nhà thầu không đảm bảo điều kiện năng lực phù hợp với công việc, với loại, cấp công trình theo quy định.

3. Thực hiện phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý chất lượng công trình một cách cụ thể đối với từng dự án đầu tư xây dựng giữa chủ đầu tư với ban quản lý dự án hoặc với đơn vị tư vấn quản lý dự án theo các Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 2 Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, đảm bảo đúng trình tự trong từng giai đoạn đầu tư xây dựng để kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình và giám sát đầu tư các công trình xây dựng do mình làm chủ đầu tư.

5. Có trách nhiệm thực hiện những quy định tại Điều 16 Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Lập báo cáo tình hình chất lượng công trình theo mẫu Phụ lục 3 Thông tư số 10/2013/TT-BXD định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) và đột xuất khi có yêu cầu, đồng gửi người quyết định đầu tư và Sở Xây dựng để đơn vị này tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

Điều 9. Giám sát cộng đồng về chất lượng công trình xây dựng

1. Giám sát cộng đồng được tổ chức thực hiện theo quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng ban hành kèm theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg trên địa bàn xã, phường, thị trấn tại nơi xây dựng công trình (trừ các dự án thuộc diện bí mật quốc gia).

2. Ban giám sát đầu tư của cộng đồng được phép yêu cầu chủ đầu tư, các nhà thầu cung cấp thông tin liên quan tới dự án đầu tư xây dựng để theo dõi, giám sát nhằm kiểm soát và phát hiện các hành vi gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình, xâm hại lợi ích của cộng đồng hoặc thất thoát vốn đầu tư xây dựng công trình.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Xử lý chuyển tiếp

Về phân cấp công trình xây dựng để phục vụ công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng:

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình được quyết định đầu tư trước ngày Thông tư số 10/2013/TT-BXD có hiệu lực thi hành (ngày 09/9/2013) thì cấp công trình xây dựng được xác định theo Quyết định đầu tư.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình được quyết định đầu tư sau ngày Thông tư số 10/2013/TT-BXD có hiệu lực thi hành thì cấp công trình xây dựng được xác định theo Quy định của Thông tư số 10/2013/TT-BXD và Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định, trường hợp cơ quan nhà nước cấp trên ban hành các văn bản có quy định khác nội dung Quy định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để được giải quyết hoặc Sở Xây dựng sẽ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *Hùng*
CHỦ TỊCH
Hùng
Nguyễn Mạnh Hùng

